

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Hành động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung**  
**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2035**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 của Quốc hội;

Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

Thông tư số 13/2026/TT-BYT ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động tiêm chủng;

Quyết định số 358/QĐ-BYT, ngày 03/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035.

**II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý và điều trị ung thư vú và ung thư cổ tử cung (UTV, UTCTC) trên địa bàn tỉnh; góp phần giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong; tăng tỷ lệ phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm; bảo đảm phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ được tiếp cận dịch vụ sàng lọc có chất lượng; từng bước tiến tới đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như các Mục tiêu phát triển bền vững.

\* *Phấn đấu đến năm 2035*

- UTV: Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.

- UTCTC: Giảm tỷ lệ mắc mới xuống dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong xuống dưới 1/100.000 phụ nữ, tiến tới loại trừ UTCTC.

**1.2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu**

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
----	----------	------	------

<b>1.2.1. Mục tiêu cụ thể 1:</b> Tăng cường hiệu quả quản lý chương trình phòng chống UTV và UTCTC.			
a	UBND xã, phường xây dựng kế hoạch hành động của địa phương về phòng chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026 - 2035	100	100
b	Cập nhật văn bản pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến phòng chống UTV, UTCTT thường xuyên, kịp thời	Thường xuyên	Thường xuyên
<b>1.2.2. Mục tiêu cụ thể 2:</b> Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC ( <i>nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc</i> ) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%)	70	90
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
b	Trẻ em gái 9-15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030 của Bộ Y tế (%)	90	90
<b>1.2.3. Mục tiêu cụ thể 3:</b> Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	UBND xã, phường; Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh/ĐKKV triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%)	90	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
b	Phụ nữ trong độ tuổi ( <i>từ 40-70 tuổi</i> ) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%)	50	70
c	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng $\leq 60$ ngày kể từ lần khám đầu tiên (%)	50	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
d	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu ( <i>từ 30-49 tuổi</i> ) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao <sup>1</sup> theo Hướng dẫn về Dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%)	35	70
<b>1.2.4. Mục tiêu cụ thể 4:</b> Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC			

<sup>1</sup> Bao gồm: xét nghiệm tế bào học CTC; xét nghiệm tìm sự hiện diện của các typ HPV nguy cơ cao và các kỹ thuật mới được Bộ Y tế cho phép.

	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	100
b	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%)	70	90
c	Nhân viên y tế cơ sở được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%)	80	100
d	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%)	80	100
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV</i>		
đ	Trường hợp UTV được phát hiện sớm (giai đoạn I-II) (%)	40	60
e	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60	80
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
g	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80	90
<b>1.2.5. Mục tiêu cụ thể 5:</b> Đảm bảo nguồn lực tài chính và công bằng trong tiếp cận dịch vụ			
a	UBND các cấp có bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC (%)	80	100
b	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC (%)	80	100
<b>1.2.6. Mục tiêu cụ thể 6:</b> Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC			
a	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%)	70	100
b	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70	90
c	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện, ghi nhận theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (%)	70	100

## 2. Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm

### 2.1. Nhóm giải pháp về chính sách và tài chính

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế hỗ trợ phù hợp cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách trung ương và địa phương, các đối tác phát triển, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng, sàng lọc và điều trị tại địa phương. Ưu tiên bố trí ngân sách cho vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (khám sức khỏe định kỳ, Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...).

- Hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao được tư vấn, khám, sàng lọc và điều trị sớm thông qua các chương trình, dự án trong nước và quốc tế.

## ***2.2. Nhóm giải pháp về truyền thông, vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi***

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC đến các sở, ban, ngành đoàn thể, các đại biểu dân cử, người có uy tín trong cộng đồng... Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội... tham gia vào vận động nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Tích cực truyền thông trên các phương tiện đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, nhóm dân tộc. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Phát triển các công cụ truyền thông sáng tạo: Video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, ứng dụng chatbot tư vấn sức khỏe về vú, cổ tử cung.

- Phát triển thông điệp truyền thông và triển khai truyền thông - giáo dục sức khỏe theo hướng tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC, tập trung vào các hành vi mục tiêu: chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán UTV, UTCTC, nâng cao sự sẵn sàng của phụ nữ trong việc đi khám và chẩn đoán sớm, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt chú trọng đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị UTV (*trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có UTV, béo phì, ít vận động...*) và UTCTC (*duyơng tính với HIV, phụ nữ là người nhận ghép tạng, phụ nữ đang sử dụng từ 2 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...*).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô cấp tỉnh, khu vực về phòng chống UTV, UTCTC. Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống bệnh không lây nhiễm. Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo trong công tác truyền thông cho phụ huynh và nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm phòng HPV.

- Nâng cao năng lực thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của cán bộ y tế các cấp, cán bộ các hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

### **2.3. Nhóm giải pháp về nhân lực và nâng cao năng lực**

- Đào tạo và cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu về chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm tế bào học, giải phẫu bệnh, kỹ thuật sinh thiết và điều trị tổn thương tiền ung thư và ung thư.

- Phát triển các hình thức đào tạo trực tuyến, hội chẩn từ xa và hỗ trợ chuyên môn từ các bệnh viện chuyên sâu cho tuyến cơ sở.

- Đưa nội dung phòng chống UTV, UTCTC vào chương trình đào tạo tiền lâm sàng cho điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên hình ảnh (*đối với ung thư vú*).

- Tăng cường công tác giám sát chuyên môn và đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật khám và điều trị trong lĩnh vực này ở các cơ sở y tế (*bao gồm cả các cơ sở y tế công lập, y tế tư nhân*).

### **2.4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC phù hợp điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Trang bị máy X-quang vú kỹ thuật số, máy siêu âm, thiết bị sinh thiết, xét nghiệm mô bệnh học cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho phòng chống UTCTC tại cấp cơ bản, cấp ban đầu, đặc biệt các Trạm Y tế để đảm bảo công tác khám, sàng lọc ban đầu về UTCTC.

- Cung cấp trang thiết bị cần thiết (hệ thống áp lạnh, máy LEEP, máy soi CTC...) cho cơ sở y tế cấp cơ bản trở lên đủ khả năng điều trị tổn thương CTC và tiền UTCTC.

- Phát triển và nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa ung bướu để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc giảm nhẹ người bệnh UTV, UTCTC.

### **2.5. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ**

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh, tái khám, phục hồi chức năng, phát triển hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ và tư vấn dinh dưỡng.

- Tổ chức các chiến dịch sàng lọc lưu động tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và khu công nghiệp...
- Xây dựng mô hình quản lý điều trị từ xa (telemedicine) và hệ thống nhắc lịch tái khám cho người bệnh sau điều trị.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn và quản lý dữ liệu y tế.
- Nghiên cứu các ứng dụng mới và trí tuệ nhân tạo trong phát hiện sớm và dự báo tiên lượng UTV, UTCTC dựa trên dữ liệu hình ảnh và bệnh học.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình tiêm chủng vắc xin HPV đúng lộ trình cho trẻ em gái theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời mở rộng tiếp cận vắc xin cho các nhóm nguy cơ cao, khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh UTCTC.
- Triển khai thực hiện chương trình sàng lọc tùy theo sẵn có của test sàng lọc, năng lực cụ thể của các cơ sở y tế theo hướng dẫn chuyên môn cập nhật như: xét nghiệm HPV DNA, tế bào học, nghiệm pháp VIA (Visual Inspection with Acetic Acid), nghiệm pháp VILI (Visual Inspection with Lugol's Iodine).

### **2.6. Nhóm giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát**

- Cập nhật và hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá công tác phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo khuyến cáo của WHO (*tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán  $\leq 60$  ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng vắc xin HPV, tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ điều trị đối với UTCTC...*).
- Tăng cường giám sát, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả triển khai chương trình.
- Lồng ghép dữ liệu sàng lọc vào hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và hệ thống ghi nhận ung thư (*bao gồm UTV, UTCTC*). Kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, báo cáo và chia sẻ thông tin giữa các tuyến thông qua hình thức tập huấn/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo.
- Đào tạo nhân lực về quản lý và phân tích dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng thống kê báo cáo đảm bảo bảo mật thông tin.

### **3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn Quỹ BHYT, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **4. Lộ trình triển khai các hoạt động**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

### **5. Tổ chức thực hiện**

#### **5.1. Sở Y tế**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức, triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác y tế.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm về phòng chống UTV và UTCTC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; giao chỉ tiêu về truyền thông, tiêm chủng HPV, sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý điều trị và theo dõi người bệnh cho từng tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Cập nhật hệ thống theo dõi, đánh giá công tác phòng chống UTV và UTCTC theo khuyến cáo của WHO. Đồng thời, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác thông tin, giáo dục truyền thông về y tế, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, chuyên gia kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV và UTCTC.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và đề xuất giải pháp điều chỉnh, mở rộng quy mô, đảm bảo mục tiêu về giảm tử vong do UTV và UTCTC phù hợp.

### **5.2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026-2035 trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và đề nghị của các cơ quan đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp nhà nước hiện hành.

### **5.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, giải pháp thực hiện lộ trình đưa dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào danh mục kỹ thuật được BHYT chi trả.

### **5.4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh và phụ huynh về phòng, chống UTV, UTCTC, đặc biệt là lợi ích của tiêm vắc xin HPV.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý, thống kê đối tượng theo yêu cầu của ngành y tế.

### **5.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang**

Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan đa dạng hóa các hình thức truyền thông; chú trọng xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên

mục, chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kịp thời thông tin, kiến thức về phòng chống UTV, UTCTC.

### **5.6. Các sở, ngành liên quan**

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các Sở, ngành: xây dựng kế hoạch, chỉ đạo theo ngành dọc từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với ngành y tế triển khai và duy trì thường xuyên công tác thông tin, giáo dục truyền thông về y tế, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC

### **5.7. Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực triển khai các hoạt động phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương phối hợp với Trạm Y tế đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân tham gia các hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

### **5.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên**

Chỉ đạo các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường phối hợp với ngành y tế:

- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động chính sách, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống UTV và UTCTC. Thúc đẩy các mô hình hỗ trợ người bệnh, chăm sóc cộng đồng và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động sàng lọc và điều trị.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC cho nữ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung kế hoạch, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Y tế để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vương Ngọc Hà**

## PHỤ LỤC

### Tiến độ triển khai các hoạt động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2035

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện			Đơn vị chịu trách nhiệm	
		2026 - 2027	2028 - 2030	2030 - 2035	Đầu mối	Phối hợp
<b>Tăng cường hiệu quả quản lý chương trình phòng chống UTV và UTCTC</b>						
1	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2035	x	x	x	Sở Y tế	- Các Sở, ngành, tổ chức đoàn thể. - UBND xã, phường.
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hằng năm	x	x	x	Sở Y tế, UBND xã, phường	
<b>Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC</b>						
1	Tổ chức chiến dịch truyền thông đại chúng về phòng chống UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế (giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Báo và phát thanh, truyền hình. - Các tổ chức đoàn thể. - UBND xã, phường.
2	Phát triển mạng lưới câu lạc bộ người bệnh UTV, UTCTC, nhóm hỗ trợ cộng đồng tại các xã, phường	x	x	x	Sở Y tế (giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	- Các tổ chức đoàn thể. - UBND xã, phường.

3	Tiêm vắc xin HPV theo Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030 của Bộ Y tế	x	x	x	Sở Y tế (giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	UBND xã, phường.
4	Triển khai mô hình về sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý dữ liệu điện tử đối với UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế (giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	UBND xã, phường.
<b>Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC</b>						
1	Tổ chức các chiến dịch sàng lọc lưu động tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và khu công nghiệp...	x	x	x	Sở Y tế (giao các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	- Các Sở, ngành, tổ chức. - UBND xã, phường.
2	Triển khai thực hiện chương trình sàng lọc tùy theo sẵn có của test sàng lọc, năng lực cụ thể của các cơ sở y tế	x	x	x	Sở Y tế (giao các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	UBND xã, phường.
3	Nghiên cứu các ứng dụng mới và trí tuệ nhân tạo trong phát hiện sớm và dự báo tiên lượng UTV, UTCTC		x	x	Sở Y tế (giao các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	UBND xã, phường.
4	Đưa dịch vụ sàng lọc UTV, UTCTC vào danh mục chi trả BHYT		x	x	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ngành.
<b>Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc đối với UTV và UTCTC</b>						
1	Nâng cao năng lực chuyên môn thông qua đào tạo, tập huấn và chuyển giao kỹ thuật	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
2	Phát triển và mở rộng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị	x	x	x	Sở Y tế	- Các Sở, ngành. - UBND xã, phường.
<b>Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững</b>						

1	Bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch	x	x	x	Sở Tài chính	- Sở Y tế. - UBND xã, phường.
<b>Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC</b>						
1	Hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
2	Sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.
3	Đánh giá định kỳ, điều chỉnh mục tiêu và giải pháp	x	x	x	Sở Y tế	UBND xã, phường.